

**BỘ TÀI CHÍNH****BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/2009/TT-BTC

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2009

**THÔNG TƯ**

**hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện trợ cấp khó khăn đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang có mức lương thấp, đời sống khó khăn và điều chỉnh trợ cấp đối với cán bộ xã đã nghỉ việc năm 2009**

*Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Quyết định số 169/2008/QĐ-TTg ngày 15/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về trợ cấp khó khăn đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang có mức lương thấp, đời sống khó khăn (sau đây viết tắt là Quyết định số 169/2008/QĐ-TTg);*

*Căn cứ Nghị định số 101/2008/NĐ-CP ngày 12/9/2008 của Chính phủ điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc (sau đây viết tắt là Nghị định số 101/2008/NĐ-CP);*

*Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện trợ cấp khó khăn đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ*

*trang và điều chỉnh trợ cấp đối với cán bộ xã đã nghỉ việc năm 2009 như sau:*

**I. QUY ĐỊNH CHUNG**

1. Thông tư này quy định về việc xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện trợ cấp khó khăn theo Quyết định số 169/2008/QĐ-TTg đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp của Nhà nước; các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang; các cơ quan Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức phi Chính phủ, các dự án, các cơ quan tổ chức quốc tế đặt tại Việt Nam có cán bộ, công chức, viên chức được Nhà nước cử đến làm việc thuộc biên chế nhà nước và hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo bảng lương do Nhà nước quy định và điều chỉnh trợ cấp cho cán bộ

xã đã nghỉ việc theo Quyết định số 130/CP ngày 20/6/1975 của Hội đồng Chính phủ và Quyết định số 111-HĐBT ngày 13/10/1981 của Hội đồng Bộ trưởng (sau đây viết tắt là cán bộ xã đã nghỉ việc) theo quy định tại Nghị định số 101/2008/NĐ-CP.

2. Căn cứ quy định tại Quyết định số 169/2008/QĐ-TTg, Nghị định số 101/2008/NĐ-CP, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương (sau đây viết tắt là Bộ, cơ quan trung ương) và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn và tổng hợp nhu cầu kinh phí và nguồn kinh phí để thực hiện trợ cấp khó khăn, điều chỉnh trợ cấp cho cán bộ xã đã nghỉ việc của các cơ quan, đơn vị và các cấp trực thuộc gửi Bộ Tài chính theo quy định cụ thể tại Thông tư này.

3. Các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp, đơn vị dự toán các cấp, đơn vị sử dụng ngân sách có trách nhiệm xác định, bố trí nguồn thực hiện trợ cấp khó khăn và nguồn hỗ trợ của ngân sách (nếu có) để thực hiện chi trả trợ cấp khó khăn cho cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị mình và điều chỉnh trợ cấp cho cán bộ xã đã nghỉ việc đúng chế độ quy định và theo các quy định tại Thông tư này.

4. Việc quản lý, kế toán và quyết toán kinh phí trợ cấp khó khăn và điều chỉnh trợ cấp đối với cán bộ xã đã nghỉ việc

thực hiện theo đúng chế độ quy định và các quy định cụ thể tại Thông tư này.

## II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Về xác định nhu cầu kinh phí thực hiện trợ cấp khó khăn theo quy định tại Quyết định số 169/2008/QĐ-TTg và điều chỉnh trợ cấp đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo quy định tại Nghị định số 101/2008/NĐ-CP năm 2009:

a) Nhu cầu kinh phí thực hiện trợ cấp khó khăn theo Quyết định số 169/2008/QĐ-TTg được xác định căn cứ vào số đối tượng nêu tại mục 2 Điều 1 Quyết định số 169/2008/QĐ-TTg có mặt tại thời điểm 01/01/2009 và mức trợ cấp 360.000 đồng/người.

Mức trợ cấp 360.000 đồng/người được trả theo kỳ lương trong 4 tháng (tháng 01, tháng 02, tháng 3 và tháng 4 năm 2009) và không dùng để tính đóng, hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế;

b) Nhu cầu kinh phí thực hiện điều chỉnh trợ cấp theo Nghị định số 101/2008/NĐ-CP được xác định căn cứ vào số lượng cán bộ xã, phường, thị trấn đã nghỉ việc có mặt tại thời điểm 01/01/2009 và mức điều chỉnh trợ cấp tăng thêm giữa Nghị định số 101/2008/NĐ-CP so với mức quy định tại Nghị định số 184/2007/NĐ-CP.

2. Về xác định nguồn để đảm bảo nhu cầu kinh phí thực hiện trợ cấp khó khăn theo quy định tại Quyết định số

169/2008/QĐ-TTg và điều chỉnh trợ cấp đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo quy định tại Nghị định số 101/2008/NĐ-CP năm 2009:

a) Nguyên tắc về việc sử dụng nguồn kinh phí trong năm 2009 để thực hiện Quyết định số 169/2008/QĐ-TTg, Nghị định số 101/2008/NĐ-CP: Thực hiện tương tự như quy định tại điểm 2.1 khoản 2 mục II Thông tư số 02/2005/TT-BTC ngày 06/01/2005 của Bộ Tài chính;

b) Nguồn kinh phí thực hiện Quyết định số 169/2008/QĐ-TTg, Nghị định số 101/2008/NĐ-CP trong năm 2009:

b1) Nguồn kinh phí thực hiện Quyết định số 169/2008/QĐ-TTg trong năm 2009 của các Bộ, cơ quan trung ương:

- Đối với các cơ quan hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể:

+ Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2009 (phần còn lại sau khi đã sử dụng để thực hiện Nghị định số 94/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 và Nghị định số 166/2007/NĐ-CP ngày 16/11/2007 trong năm 2009);

+ Sử dụng nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên dự toán năm 2009 (không kể tiền lương, có tính chất lương tăng thêm so năm 2008 theo mức lương tối thiểu chung quy định tại Nghị định số 166/2007/NĐ-CP và chế độ tiền lương quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP) tăng so dự toán năm 2008 (dự toán

năm 2008 bao gồm dự toán được cấp có thẩm quyền giao và số bổ sung để thực hiện tiền lương tăng thêm theo Nghị định số 166/2007/NĐ-CP - nếu có) đối với từng cơ quan;

+ Các nguồn thực hiện cải cách tiền lương, trợ cấp khó khăn năm 2008 chưa sử dụng hết chuyển sang năm 2009 (nếu có).

- Đối với các đơn vị sự nghiệp của nhà nước và của đảng, đoàn thể:

+ Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2009; riêng ngành y tế 35%, sau khi trừ chi phí thuốc, máu, dịch truyền, hóa chất, vật tư thay thế, vật tư tiêu hao (phần còn lại sau khi đã sử dụng để thực hiện Nghị định số 166/2007/NĐ-CP ngày 16/11/2007, Nghị định số 94/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006, Nghị định số 118/2005/NĐ-CP ngày 15/9/2005, Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004, Nghị định số 03/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 trong năm 2009);

+ Sử dụng nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên dự toán năm 2009 (không kể tiền lương, có tính chất lương tăng thêm so năm 2008 theo mức lương tối thiểu chung quy định tại Nghị định số 166/2007/NĐ-CP và chế độ tiền lương quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP) tăng so dự toán năm 2008 (dự toán năm 2008 bao gồm dự toán được cấp có thẩm quyền giao và số bổ sung để thực hiện tiền lương tăng thêm theo Nghị

định số 166/2007/NĐ-CP - nếu có) đối với từng đơn vị sự nghiệp;

+ Các nguồn thực hiện cải cách tiền lương, trợ cấp khó khăn năm 2008 chưa sử dụng hết chuyển sang năm 2009 (nếu có).

Trường hợp các nguồn theo quy định tại tiết b1 điểm b khoản 2 mục II nêu trên nhỏ hơn nhu cầu kinh phí thực hiện Quyết định số 169/2008/QĐ-TTg năm 2009 theo quy định tại khoản 1 mục II của Thông tư này, ngân sách trung ương sẽ bổ sung phần chênh lệch thiếu cho các Bộ, cơ quan trung ương để đảm bảo đủ nguồn thực hiện.

Trường hợp các nguồn theo quy định tiết b1 điểm b khoản 2 mục II nêu trên lớn hơn nhu cầu kinh phí thực hiện Quyết định số 169/2008/QĐ-TTg năm 2009 theo quy định tại khoản 1 mục II của Thông tư này thì các Bộ, cơ quan trung ương tự đảm bảo phần kinh phí thực hiện Quyết định số 169/2008/QĐ-TTg trong năm 2009 theo quy định tại khoản 1 mục II của Thông tư này; phần còn lại để chi cho thực hiện chế độ tiền lương mới tăng thêm khi Nhà nước tiếp tục ban hành; không sử dụng phần kinh phí còn lại này cho các mục tiêu khác.

b2) Nguồn kinh phí thực hiện Quyết định số 169/2008/QĐ-TTg, Nghị định số 101/2008/NĐ-CP trong năm 2009 của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Sử dụng nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên dự toán năm 2009 (không kể tiền lương, có tính chất lương tăng thêm so năm 2008 theo mức lương tối thiểu chung quy định tại Nghị định số 166/2007/NĐ-CP và chế độ tiền lương quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP) tăng so dự toán năm 2008 (dự toán năm 2008 bao gồm dự toán được cấp có thẩm quyền giao và số bổ sung để thực hiện tiền lương tăng thêm theo Nghị định số 166/2007/NĐ-CP - nếu có).

- Số còn dư (nếu có) sau khi đảm bảo nhu cầu kinh phí thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị định số 93/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006, Nghị định số 94/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006, Nghị định số 166/2007/NĐ-CP ngày 16/11/2007 và Nghị định số 184/2007/NĐ-CP ngày 17/12/2007 của Chính phủ trong năm 2009, từ các nguồn:

+ 50% tăng thu ngân sách địa phương (không kể số tăng thu từ nguồn thu tiền sử dụng đất) dự toán năm 2008 so với dự toán năm 2007 được Thủ tướng Chính phủ giao;

+ 50% tăng thu ngân sách địa phương (không kể số tăng thu từ nguồn thu tiền sử dụng đất) dự toán năm 2009 so với dự toán năm 2008 được Thủ tướng Chính phủ giao;

+ 50% tăng thu ngân sách địa phương (không kể số tăng thu từ nguồn thu tiền sử dụng đất) thực hiện năm 2008 so với dự toán năm 2008 được Thủ tướng

Chính phủ giao. Trường hợp địa phương khó khăn, tỷ lệ tự cân đối chi từ nguồn thu của địa phương thấp, số tăng thu năm 2008 so với dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao nhỏ, Bộ Tài chính sẽ xem xét cụ thể để xác định số tăng thu đưa vào nguồn thực hiện cải cách tiền lương trong năm 2009; đồng thời tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện;

+ 10% tiết kiệm chi thường xuyên (không kể tiền lương, có tính chất lương) dự toán chi năm 2007;

+ 10% tiết kiệm chi thường xuyên (không kể tiền lương, có tính chất lương) dự toán chi năm 2008 tăng thêm so với dự toán chi năm 2007;

+ 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2009 (riêng ngành y tế 35%, sau khi trừ chi phí thuốc, máu, dịch truyền, hóa chất, vật tư thay thế, vật tư tiêu hao);

+ Nguồn để thực hiện tiền lương tăng thêm; trợ cấp khó khăn đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang theo Quyết định số 127/2008/QĐ-TTg ngày 15/9/2008 của Thủ tướng Chính phủ; điều chỉnh trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã nghi việc theo Nghị định số 101/2008/NĐ-CP ngày 12/9/2008 của Chính phủ năm 2008 chưa sử dụng hết chuyển sang;

+ Số đã bố trí hỗ trợ từ ngân sách trung ương trong dự toán năm 2009 để đảm bảo kinh phí tăng thêm theo Nghị định số 93/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006,

Nghị định số 94/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006, Nghị định số 166/2007/NĐ-CP ngày 16/11/2007 và Nghị định số 184/2007/NĐ-CP ngày 17/12/2007 của Chính phủ.

Trường hợp các nguồn theo quy định tại tiết b2 điểm b khoản 2 mục II nêu trên nhỏ hơn nhu cầu kinh phí thực hiện Quyết định số 169/2008/QĐ-TTg, 101/2008/NĐ-CP năm 2009 theo quy định tại khoản 1 mục II của Thông tư này, ngân sách trung ương sẽ bổ sung phần chênh lệch thiếu cho các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để đảm bảo đủ nguồn thực hiện.

Trường hợp các nguồn theo quy định tại tiết b2 điểm b khoản 2 mục II nêu trên lớn hơn nhu cầu kinh phí thực hiện Quyết định số 169/2008/QĐ-TTg, 101/2008/NĐ-CP năm 2009 theo quy định tại khoản 1 mục II của Thông tư này thì các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tự đảm bảo phần kinh phí thực hiện Quyết định số 169/2008/QĐ-TTg, Nghị định số 101/2008/NĐ-CP theo quy định tại khoản 1 mục II của Thông tư này; phần còn lại để chi cho thực hiện chế độ tiền lương mới tăng thêm khi Nhà nước tiếp tục ban hành; không sử dụng phần kinh phí còn lại này cho các mục tiêu khác.

c) Trường hợp đặc biệt, các Bộ, cơ quan trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo có nguồn còn dư lớn sau khi đảm bảo được nhu cầu

kinh phí cải cách tiền lương theo lộ trình thì các Bộ, cơ quan trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo Bộ Tài chính xem xét giải quyết theo chế độ quy định;

d) Kinh phí thực hiện trợ cấp khó khăn đối với biên chế, lao động của hệ thống công đoàn các cấp được chi trả từ nguồn thu 2% kinh phí công đoàn; không tổng hợp vào nhu cầu kinh phí thực hiện trợ cấp khó khăn của các Bộ, cơ quan trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

đ) Kinh phí thực hiện trợ cấp khó khăn đối với hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam được đảm bảo từ nguồn lãi tăng trưởng theo quy định;

e) Kinh phí thực hiện trợ cấp khó khăn đối với lao động trong các cơ quan, đơn vị đã thực hiện khoán chi mà trong quyết định cho phép khoán chi của cấp có thẩm quyền đã quy định trong thời gian khoán đơn vị tự sắp xếp trong mức khoán để đảm bảo các chế độ, chính sách mới ban hành (như: cơ quan Thuế, Hải quan, Kho bạc Nhà nước, Đài Truyền hình Việt Nam,...) thì các cơ quan, đơn vị này phải tự đảm bảo kinh phí thực hiện chế độ trợ cấp trong tổng mức kinh phí đã được khoán.

3. Về chế độ báo cáo về nhu cầu và nguồn kinh phí thực hiện Quyết định số 169/2008/QĐ-TTg, Nghị định số 101/2008/NĐ-CP:

Các Bộ, cơ quan trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có

trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn, xét duyệt và tổng hợp báo cáo nhu cầu, nguồn kinh phí thực hiện Quyết định số 169/2008/QĐ-TTg, Nghị định số 101/2008/NĐ-CP trong năm 2009 gửi Bộ Tài chính chậm nhất vào ngày 15/02/2009 (kể cả các Bộ, cơ quan trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đủ nguồn để thực hiện).

(Các Bộ, cơ quan trung ương gửi báo cáo nhu cầu và nguồn theo biểu mẫu số 1, 2a, 2b, 2c đính kèm; các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương gửi báo cáo nhu cầu và nguồn theo biểu mẫu 3a, 3b, 4 đính kèm).

4. Về phương thức chi thực hiện Quyết định số 169/2008/QĐ-TTg, Nghị định số 101/2008/NĐ-CP:

a) Đối với các đơn vị sử dụng ngân sách có nguồn kinh phí để thực hiện Quyết định số 169/2008/QĐ-TTg lớn hơn nhu cầu kinh phí thực hiện Quyết định số 169/2008/QĐ-TTg thì được chủ động sử dụng các nguồn này để chi trả trợ cấp khó khăn cho cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị mình theo chế độ quy định;

b) Đối với các Bộ, cơ quan trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và đơn vị sử dụng ngân sách có nhu cầu kinh phí thực hiện Quyết định số 169/2008/QĐ-TTg, Nghị định số 101/2008/NĐ-CP lớn hơn nguồn kinh phí để thực hiện Quyết định số 169/2008/QĐ-TTg, Nghị định số 101/2008/NĐ-CP theo quy định tại Thông tư này:

0960686  
www.ThuVienPhapLuat.com  
Tel: +84-8-3845 6684

- Trên cơ sở báo cáo của các Bộ, cơ quan trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bộ Tài chính sẽ thẩm định và thông báo bổ sung kinh phí để các Bộ, cơ quan trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đủ nguồn để thực hiện Quyết định số 169/2008/QĐ-TTg, Nghị định số 101/2008/NĐ-CP;

- Trên cơ sở đó, các Bộ, cơ quan trung ương thông báo bổ sung kinh phí cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc; cơ quan tài chính các cấp ở địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp thông báo bổ sung cho các đơn vị dự toán cấp mình và cho ngân sách cấp dưới để thực hiện trợ cấp khó khăn đối với cán bộ, công chức, viên chức và trợ cấp tăng thêm đối với cán bộ xã nghi việc theo chế độ quy định (sau khi sử dụng nguồn để thực hiện trợ cấp theo quy định mà vẫn còn thiếu nguồn);

- Căn cứ vào số thông báo bổ sung nêu trên, cơ quan tài chính các cấp ở địa phương thực hiện rút dự toán để thực hiện và hạch toán vào khoản bổ sung có mục tiêu năm 2009;

- Các đơn vị dự toán cấp I có trách nhiệm phân bổ số thông báo bổ sung nêu trên cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc (sau khi sử dụng nguồn để thực hiện trợ cấp theo quy định mà vẫn còn thiếu nguồn). Các đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện rút tiền tại Kho bạc nhà nước trong phạm vi số được bổ sung

cùng với việc chủ động sử dụng nguồn thu được để lại theo chế độ, tiết kiệm 10% chi thường xuyên để chi trả trợ cấp khó khăn cho cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị mình theo chế độ quy định.

c) Đối với các Bộ, cơ quan trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có nguồn kinh phí để thực hiện Quyết định số 169/2008/QĐ-TTg, Nghị định số 101/2008/NĐ-CP lớn hơn nhu cầu kinh phí thực hiện Quyết định số 169/2008/QĐ-TTg, Nghị định số 101/2008/NĐ-CP:

- Các Bộ, cơ quan trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị và cấp ngân sách trực thuộc có nguồn kinh phí lớn hơn nhu cầu kinh phí thực hiện Quyết định số 169/2008/QĐ-TTg, Nghị định số 101/2008/NĐ-CP chủ động sử dụng các nguồn này để chi trả trợ cấp khó khăn cho cán bộ, công chức, viên chức và trợ cấp tăng thêm đối với cán bộ xã nghi việc theo chế độ quy định;

- Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động sử dụng nguồn tăng thu ngân sách địa phương, tiết kiệm 10% chi thường xuyên (phần giữ lại tập trung) để bổ sung nguồn kinh phí thực hiện Quyết định số 169/2008/QĐ-TTg, Nghị định số 101/2008/NĐ-CP cho các đơn vị dự toán cùng cấp và cấp ngân sách trực thuộc còn thiếu nguồn thực hiện Quyết định số 169/2008/QĐ-TTg, Nghị định số

101/2008/NĐ-CP theo quy trình tương tự nêu tại tiết b nêu trên.

d) Trong khi chờ được cấp có thẩm quyền bổ sung kinh phí (đối với các đơn vị thiếu nguồn), các đơn vị sử dụng ngân sách và ngân sách xã được chủ động sử dụng dự toán ngân sách năm 2009 đã được giao và nguồn thu được để lại theo chế độ để kịp thời chi trả trợ cấp khó khăn cho cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và trợ cấp tăng thêm cho cán bộ xã nghỉ việc. Số đã sử dụng này được hoàn lại nguồn bằng số bổ sung kinh phí để thực hiện trợ cấp khó khăn của cấp có thẩm quyền;

đ) Nguồn thực hiện Quyết định số 169/2008/QĐ-TTg, Nghị định số 101/2008/NĐ-CP chưa sử dụng hết dành để chi cho thực hiện chế độ tiền lương mới tăng thêm khi Nhà nước tiếp tục ban hành; không sử dụng phần kinh phí còn lại này cho các mục tiêu khác;

e) Kế toán và quyết toán: Việc kế toán, quyết toán kinh phí thực hiện trợ cấp khó khăn đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và trợ cấp tăng thêm đối với cán bộ xã đã nghỉ việc thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật hiện hành.

Kinh phí chi trả trợ cấp khó khăn theo Quyết định số 169/2008/QĐ-TTg trong năm 2009 được hạch toán vào Mục 6400, Tiểu mục 6449. Kinh phí chi trả trợ cấp tăng thêm cho cán bộ xã nghỉ việc theo Nghị định số 101/2008/NĐ-CP

trong năm 2009 được hạch toán vào Mục 7150, Tiểu mục 7151.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ quy định tại Thông tư này, các Bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và các cấp trực thuộc xác định nhu cầu và nguồn kinh phí thực hiện Quyết định số 169/2008/QĐ-TTg, Nghị định số 101/2008/NĐ-CP trong năm 2009.

Căn cứ vào tình hình cụ thể của cơ quan, địa phương mình và các quy định tại Thông tư này, Thủ trưởng các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định về thời gian, biểu mẫu báo cáo cho các đơn vị và các cấp ngân sách trực thuộc phù hợp với quy định về việc tổng hợp, báo cáo Bộ Tài chính tại Thông tư này.

2. Thông tư này có hiệu lực từ ngày Quyết định số 169/2008/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành (từ ngày 13/01/2009). Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị đơn vị báo cáo Bộ Tài chính để kịp thời giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Công Nghiệp



## Biểu số 1

Bộ, cơ quan Trung ương ...

Chương: ...

**BÁO CÁO NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN TRỢ CẤP KHÓ KHĂN**  
**THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 169/2008/QĐ-TTg NĂM 2009**  
*(dùng cho các Bộ, cơ quan trung ương báo cáo Bộ Tài chính)*

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng
A	B	1	2
1	Biên chế được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt năm 2009	Người	-
2	Tổng số cán bộ có mặt thời điểm 01/01/2009	Người	-
3	Tổng số cán bộ được hưởng trợ cấp khó khăn có mặt thời điểm 01/01/2009	Người	
4	Tổng hệ số tiền lương ngạch, bậc, lương chức vụ của các đối tượng được hưởng trợ cấp khó khăn		
5	Nhu cầu kinh phí thực hiện trợ cấp khó khăn	Triệu đồng	

....., ngày..... tháng..... năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Bộ, cơ quan Trung ương ...

Chương: ...

**BÁO CÁO TỔNG HỢP NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 169/2008/QĐ-TTg NĂM 2009**  
(dùng cho các Bộ, cơ quan trung ương báo cáo Bộ Tài chính)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Nhu cầu kinh phí thực hiện Quyết định số 169/2008/NĐ-CP năm 2009	Số thu được để lại theo chế độ để thực hiện trợ cấp khó khăn năm 2009	Tiết kiệm 10% chi thường xuyên để thực hiện trợ cấp khó khăn năm 2009	Số đề nghị bổ sung để thực hiện trợ cấp khó khăn năm 2009	Nguồn để thực hiện trợ cấp khó khăn năm 2009 chưa sử dụng hết		
						Tổng số	40% số thu để lại theo chế độ (riêng ngành y tế là 35%) chưa sử dụng hết	Nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên chưa sử dụng hết
A	B	1	2	3	4	5	6	7
	<b>TỔNG SỐ</b> (Chi tiết theo từng lĩnh vực chi)							
1	Chi giáo dục - đào tạo							
2	Chi y tế							
3	Chi khoa học công nghệ							
4	Chi văn hóa thông tin							
	...							

Ghi chú:

(1) Số liệu tại cột 2 là số tổng hợp theo từng lĩnh vực được tính toán tại cột 7 Biểu số 2b, 2c.

(2) Số liệu tại cột 3 là số tổng hợp theo từng lĩnh vực được tính toán tại cột 16 Biểu số 2b, 2c.

..., ngày ... tháng ... năm ...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Bộ, cơ quan Trung ương...

Chương:...

## BÁO CÁO NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 169/2008/QĐ-TTg NĂM

(dùng cho các Bộ, cơ quan trung

STT	Nội dung	Nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 169/2008/QĐ-TTg năm 2009	Số thu được để lại theo chế độ						Dự toán chi thường xuyên năm 2008 (gồm dự toán chi năm 2008 được cấp có thẩm quyền giao và số bổ sung để thực hiện tiền lương tăng thêm trong năm 2008 theo mức trong quy định tại Nghị định số 166/2007/NĐ-CP - nếu có)		
			Thực hiện năm 2008	Dự toán năm 2009	40% số thu để lại theo chế độ năm 2009 (riêng ngành y tế là 35%)	Số đã sử dụng để thực hiện tiền lương tăng thêm năm 2009 theo quy định từ Nghị định số 166/2007/NĐ-CP và trước	Số thu để thực hiện tiền lương tăng thêm, trợ cấp khó khăn năm 2008 chưa sử dụng hết chuyển sang	Số dự kiến để thực hiện trợ cấp khó khăn năm 2009	Tổng số	Tiền lương, có tính chất lương	Chi thường xuyên
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4-5+6	8	9	10=8+9
	<b>TỔNG SỐ</b> (Chi tiết theo từng đơn vị thuộc, trực thuộc)										
1	Đơn vị ...										
2	Đơn vị ...										
3	Đơn vị ...										

số 2b

2009 CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC CÁC BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG  
(ương báo cáo Bộ Tài chính)

Đơn vị: Triệu đồng

Tổng số										Lĩnh vực... (chi tiết từng lĩnh vực chi)
Tiết kiệm 10% chi thường xuyên						Số đề nghị bổ sung để thực hiện trợ cấp khó khăn	Nguồn để thực hiện tiền lương tăng thêm năm 2009 chưa sử dụng hết			Chi tiết theo các chi tiêu như từ cột 1 đến cột 20
Dự toán chi thường xuyên năm 2009		10% tiết kiệm chi thường xuyên năm 2009 tăng so năm 2008	10% tiết kiệm chi thường xuyên để thực hiện tiền lương tăng thêm, trợ cấp khó khăn năm 2008 chưa sử dụng hết chuyển sang	Nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên để thực hiện trợ cấp khó khăn năm 2009	Tổng số		40% số thu để lại theo chế độ (riêng ngành y tế là 35%) chưa sử dụng hết	Nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên chưa sử dụng hết		
Tổng số	Tiền lương, có tính chất lương	Chi thường xuyên								
11	12	13= 11-12	14=(13- 10)*10%	15	16= 14+15	17=1- 7-16	18=7+ 16-1	19	20= 18-19	

..., ngày ... tháng ... năm ...  
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ  
(Ký tên, đóng dấu)

Bộ, cơ quan Trung ương ...

Chương: ...

**BÁO CÁO NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 169/2008/QĐ-TTg NĂM 2009 CỦA**  
(dùng cho các Bộ, cơ quan)

STT	Nội dung	Nhu cầu kinh phí thực hiện Quyết định số 69/2008/QĐ-TTg năm 2009	Số thu được để lại theo chế độ					Số dự kiến để thực hiện trợ cấp khó khăn năm 2009	Dự toán chi thường xuyên năm 2008 (gồm dự toán chi năm 2008 được cấp có thẩm quyền giao và số bổ sung để thực hiện tiền lương tăng thêm trong năm 2008 theo mức lương quy định tại Nghị định số 166/2007/NĐ-CP - nếu có)		
			Thực hiện năm 2008	Dự toán năm 2009	40% số thu để lại theo chế độ năm 2009	Số đã sử dụng để thực hiện tiền lương tăng thêm năm 2009 theo quy định tại Nghị định số 166/2007/NĐ-CP, 94/2006/NĐ-CP	Số thu để thực hiện tiền lương tăng thêm, trợ cấp khó khăn năm 2008 chưa sử dụng hết chuyên sang		Tổng số	Tiền lương, có tính chất lương	Chi thường xuyên
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4-5+6	8	9	10=8-9
	<b>TỔNG SỐ</b> (Chi tiết theo từng đơn vị thuộc, trực thuộc)										
1	Đơn vị ...										
2	Đơn vị ...										
3	Đơn vị ...										

số 2c

CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH THUỘC, TRỰC THUỘC CÁC BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG  
(*trung ương báo cáo Bộ Tài chính*)

Đơn vị: Triệu đồng

Tổng số			Tiết kiệm 10% chi thường xuyên				Nguồn để thực hiện tiền lương tăng thêm năm 2009 chưa sử dụng hết			
Tổng số	Tiền lương, có tính chất lương	Chi thường xuyên	Dự toán chi thường xuyên năm 2009	10% tiết kiệm chi thường xuyên năm 2009 tăng so năm 2008	10% tiết kiệm chi thường xuyên để thực hiện tiền lương tăng thêm, trợ cấp khó khăn năm 2008 chưa sử dụng hết chuyển sang	Nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên để thực hiện trợ cấp khó khăn năm 2009	Số đề nghị bổ sung để thực hiện trợ cấp khó khăn	Tổng số	40% số thu để lại theo chế độ	Nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên chưa sử dụng hết
11	12	13=11-12	14=(13-10)*10%	15	16=14+15	17=1-7-16	18=7+16-1	19	20=18-19	

..., ngày ... tháng ... năm ...  
 THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ  
 (Ký tên, đóng dấu)



		1	2	4	5	6 = cột 4x0,36
3	Sự nghiệp khoa học - công nghệ					
4	Sự nghiệp môi trường					
5	Sự nghiệp văn hóa thông tin					
6	Sự nghiệp phát thanh truyền hình					
7	Sự nghiệp thể dục - thể thao					
8	Sự nghiệp đảm bảo xã hội					
9	Chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể					
a	Cấp tỉnh và huyện					
	Trong đó: - Quản lý nhà nước					
	- Đảng					
	- Đoàn thể					
b	Cán bộ chuyên trách, công chức xã					

Ghi chú: (1) Không kê đối tượng hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000

(2) Bao gồm cả đối tượng hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000

Ngày..... tháng..... năm.....

CHỦ TỊCH UBND TỈNH, THÀNH PHỐ

(Ký tên, đóng dấu)



UBND tỉnh, thành phố:

BẢNG TỔNG HỢP QUỸ TRỢ CẤP TĂNG THÊM NĂM 2009 CỦA CÁN BỘ XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN ĐÃ NGHỈ VIỆC HƯỞNG TRỢ CẤP HÀNG THÁNG TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 101/2008/NĐ-CP  
(dùng cho UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo Bộ Tài chính)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số người nghỉ việc hưởng trợ cấp hàng tháng đến 01/01/2009 (Người)	Quỹ trợ cấp 1 tháng theo quy định tại ND số 184	Quỹ trợ cấp 1 tháng theo quy định tại ND số 101	Quỹ trợ cấp tăng thêm 1 tháng	Tổng quỹ trợ cấp tăng thêm năm 2009
		1	2 = Cột 1 x mức TC	3 = Cột 1 x mức TC	4 = 3-2	6 = 4x12 tháng
	<b>TỔNG SỐ</b>					
1	Nguyên bí thư, chủ tịch		cột 1 x 0,675	cột 1 x 0,780		
2	Nguyên Phó bí thư, Phó chủ tịch, Thường trực Đảng ủy, Ủy viên, Thư ký UBND Thư ký HĐND, xã đội trưởng		cột 1 x 0,650	cột 1 x 0,750		
3	Các chức danh còn lại		cột 1 x 0,600	cột 1 x 0,690		

Ngày... tháng... năm...

CHỦ TỊCH UBND TỈNH, THÀNH PHỐ

(Ký tên, đóng dấu)

## Biểu số 4

UBND tỉnh, thành phố

**BÁO CÁO NGUỒN VÀ NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 169/2008/QĐ-TTg VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 101/2008/NĐ-CP NĂM 2009**  
(dùng cho UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo Bộ Tài chính)

Đơn vị: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Số tiền
1	2	3
A	NGUỒN VÀ NHU CẦU THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG TỐI THIỂU 450.000 VÀ 540.000 ĐỒNG/THÁNG VÀ TRỢ CẤP HÀNG THÁNG ĐỐI VỚI CÁN BỘ XÃ NGHỈ VIỆC NĂM 2009	
I	Tổng nguồn thực hiện cải cách tiền lương 450.000 và 540.000 đồng/tháng và trợ cấp đối với cán bộ xã nghỉ việc năm 2009.	
1	50% tăng thu NSĐP (không kể tăng thu tiền sử dụng đất) dự toán năm 2008 so dự toán 2007 Thủ tướng Chính phủ giao:	
2	50% tăng thu NSĐP (không kể tăng thu tiền sử dụng đất) dự toán năm 2009 so dự toán 2008 Thủ tướng Chính phủ giao:	
3	50% tăng thu NSĐP (không kể tăng thu tiền sử dụng đất) thực hiện 2008 so dự toán Thủ tướng Chính phủ giao năm 2008:	
4	Số tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể tiền lương, có tính chất lương) dự toán năm 2007	
5	Số tiết kiệm 10% chi thường xuyên tăng thêm dự toán năm 2008 so dự toán năm 2007	
6	Số tiết kiệm 10% chi thường xuyên tăng thêm dự toán năm 2009 so dự toán năm 2008	
7	Số thu được để lại đơn vị năm 2009	
a	Tổng số thu học phí năm 2009 Số thu 40% được trích để lại đơn vị để thực hiện chế độ tiền lương mới Trong đó: + Số thu được huy động để thực hiện điều chỉnh tiền lương năm 2009	
b	Tổng số thu viện phí năm 2009	

09606867

LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com

Số TT	Nội dung	Số tiền
1	2	3
	<p>Trong đó: Chi phí thu (thuốc, máu dịch truyền): Số thu 35% được trích để lại đơn vị để thực hiện chế độ tiền lương mới</p> <p>Trong đó: + Số thu được huy động để thực hiện điều chỉnh tiền lương năm 2009</p> <p>c Tổng số thu sự nghiệp khác</p> <p>Trong đó: Chi phí thu: Số thu 40% được trích để lại đơn vị để thực hiện chế độ tiền lương mới</p> <p>Trong đó: + Số thu được huy động để thực hiện điều chỉnh tiền lương năm 2009</p> <p>8 Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2008 chưa sử dụng hết chuyển sang 2009</p> <p>9 Ngân sách trung ương bổ sung năm 2009 để thực hiện điều chỉnh tiền lương tối thiểu 450.000 đồng và 540.000 đồng/tháng.</p> <p>II Tổng nhu cầu thực hiện cải cách tiền lương 450.000 và 540.000 đồng/tháng và trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã nghỉ việc năm 2009</p> <p>1 Nhu cầu thực hiện NĐ số 93,94/2006/NĐ-CP năm 2008 đã thẩm định.</p> <p>2 Nhu cầu thực hiện NĐ số 166,184/2007/NĐ-CP năm 2008 đã thẩm định.</p> <p>3 Nhu cầu thực hiện NĐ số 166,184/2007/NĐ-CP của số biên chế tăng thêm năm 2009 (nếu có)</p> <p>4 Kinh phí thực hiện Nghị định số 61/2006/NĐ-CP trong năm 2009. Bao gồm:</p> <p>a Phụ cấp ưu đãi</p> <p>b Phụ cấp thu hút</p> <p>c Trợ cấp chuyển vùng, lần đầu</p> <p>5 Trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã nghỉ việc theo Nghị định số 101/2008/NĐ-CP năm 2009</p> <p>III Chênh lệch giữa nhu cầu và nguồn để thực hiện cải cách tiền lương tối thiểu 450.000 và 540.000 đồng/tháng và trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã nghỉ việc năm 2009.</p>	

Số TT	Nội dung	Số tiền
1	2	3
1	Phần thiếu nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ tiếp.	
2	Nguồn thực hiện cải cách tiền lương còn dư Trong đó: - Học phí: - Viện phí:	
B	<b>NGUỒN VÀ NHU CẦU THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 169/2008/QĐ-TTg NĂM 2009</b>	
I	Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện QĐ số 169/2008/QĐ-TTg	
II	Nguồn sau khi thực hiện cải cách tiền lương 450.000 và 540.000 đồng/tháng và trợ cấp hàng tháng theo NĐ số 101/2008/NĐ-CP năm 2009 còn dư	
III	Chênh lệch nhu cầu và nguồn để thực hiện QĐ số 169/2008/QĐ-TTg	
1	Phần thiếu nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ.	
2	Nguồn thực hiện cải cách tiền lương chuyển kỳ sau.	

Ngày.... tháng..... năm.....

**CHỦ TỊCH UBND TỈNH, THÀNH PHỐ**

(Ký tên, đóng dấu)

09606867